

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HNGĐ-ST
Ngày 04-12-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du

Bà Trần Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2020/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1005/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H; nơi cư trú: Thôn Q, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 9 năm 2020, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 11 năm 2019. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh T ở Thôn

X, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, dẫn đến vợ chồng nhiều lần xảy ra xô xát, cãi nhau, tình cảm rạn nứt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn nên đầu tháng 4 năm 2020 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Q, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng để ở và sống ly thân với anh T. Đến tháng 5 năm 2020, khi chị H sinh con thì anh T đã đến đánh gây thương tích cho chị ngay tại bệnh viện. Ngày 12 tháng 9 năm 2020, gia đình anh T đến đón cháu về bên nội chơi sau đó anh T đã giữ con lại và không cho chị đón con. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên chị xin ly hôn anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị H khai anh chị có 01 con chung là Trần Việt A, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2020. Ly hôn, chị H đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H khai chị và anh T không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T trình bày: Anh T thống nhất với lời khai của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, về con chung và tài sản chung. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh T nóng giận có đánh chị H. Chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Đến nay, anh T xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị H có đơn xin ly hôn, anh T đồng ý.

Về con chung: Anh T khai anh chị có 01 con chung là Trần Việt A, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2020, ly hôn anh đề nghị được nuôi con và yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Các đương sự đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Trần Văn T. Về con chung: Giao con Trần Việt A, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2020 cho chị Bùi Thị H nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Về tài sản chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị H có đơn khởi kiện đề nghị xin ly hôn với anh Trần Văn T. Anh T có nơi cư trú tại xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Về quan hệ hôn nhân:

[2] Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 11 năm 2019. Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét thấy, trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, dẫn đến vợ chồng nhiều lần xô xát, đánh chửi nhau. Chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh T, hiện vợ chồng không có sự quan tâm đến nhau. Như vậy, xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh T, anh T đồng ý nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Trần Văn T.

[4] Về con chung: Chị H và anh T khai anh chị có 01 con chung là Trần Việt A, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2020. Cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con. Hội đồng xét xử xét, hiện cháu Trần Việt A còn quá nhỏ, mới hơn 06 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Bản thân chị H có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo kinh tế cho việc nuôi dạy con. Hiện chị H ở với mẹ đẻ và được mẹ hỗ trợ cho đất để làm nhà. Ngoài ra chị còn được mẹ hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần để chăm sóc con cái. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cuộc sống của cháu Trần Việt A, cần giao con cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn T.

[5] Về tài sản chung: Anh chị thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao con Trần Việt A, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2020 cho chị Bùi Thị H nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011519 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Như vậy, chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã T, huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Vân

